

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Văn bản 3003/BGTVT-TTCNTT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh sách thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1610/TTr-SGTVT-P1 ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải. (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm:

a) Công khai, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có), cập nhật quy trình điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Văn phòng UBND tỉnh tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.(01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

1. DANH MỤC THỦ TỤC CHÍNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đường bộ		
1.	2.002289.000.00.00.H23	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	
2.	2.002287.000.00.00.H23	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	
3.	2.002286.000.00.00.H23	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	
4.	2.002288.000.00.00.H23	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	
5.	2.002285.000.00.00.H23	Đăng ký khai thác tuyến	
6.	1.000703.000.00.00.H23	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đường thủy nội địa		
1	1.009455.000.00.00.H23	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	

2	1.009453.000.00.00.H23	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
3	1.009454.000.00.00.H23	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	
4	1.009452.000.00.00.H23	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	
5	1.003658.000.00.00.H23	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực đường bộ		
1	1.004995.000.00.00.H23	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	
4	1.000672.000.00.00.H23	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	
5	1.000660.000.00.00.H23	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	